

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAO THÔNG
THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ**

Địa chỉ: 92 Lý Thái Tổ, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3538443 Fax: 054 3539428

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỬA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAO
THÔNG - THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ**



Đại diện phần vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.**

Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà VCCI, số 09 Đào Duy Anh, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073 Fax: (84-04) 3573 0088

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

*(Giấy chứng nhận ĐKKD mã số doanh nghiệp 0101992921 thay đổi lần thứ 4
ngày 30 tháng 09 năm 2014)*

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAO THÔNG - THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Giá khởi điểm : 9.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng chào bán : 294.029 cổ phần

Tổng giá trị chào bán: 2.940.290.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam

Địa chỉ : 619 Ngô Quyền, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 369 1798 Fax: 0511 369 1188

Website: www.aac.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 1 tòa nhà VCCI số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04 3573 0073 Fax: 04 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	2
1. Rủi ro kinh tế.....	2
2. Rủi ro pháp luật.....	3
3. Rủi ro đặc thù.....	3
4. Rủi ro từ đợt chào bán	3
5. Rủi ro khác	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	4
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	6
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	6
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu	6
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.1 Giới thiệu tổng quan về công ty.....	7
1.2 Quá trình hình thành	8
2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty	9
2.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	9
2.2 Hội đồng quản trị.....	10
2.3 Ban kiểm soát.....	11
3. Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông:	12
3.1. Vốn Điều lệ của Công ty.....	12
3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty	13

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.....	13
5. Hoạt động kinh doanh.....	13
5.1 Sản phẩm dịch vụ chủ yếu :.....	13
5.2. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	14
5.2.1 Doanh thu qua các năm	14
5.2.2 Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
5.2.3 Một số hợp đồng ký kết tiêu biểu	15
6. Số lượng người lao động trong công ty.....	16
7. Tình hình hoạt động tài chính	17
7.1. Các chỉ tiêu cơ bản	17
7.2. Tình hình công nợ hiện nay	18
7.3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	20
8.Thuận lợi và khó khăn của công ty	21
9. Tài sản.....	22
9.1 Giá trị tài sản cố định của công ty theo BCTC tại ngày 31/12/2014 như sau:	22
9.2 Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	22
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán : không có	23
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên qua tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới việc chào bán: không có.....	23
V. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ.....	24
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	26
VII . BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	26

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

GDP năm 2014 tăng 5,98%, mức cao nhất kể từ năm 2011 đến nay. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,49%, cao hơn mức 2,64% của năm 2013. Khu vực công nghiệp và xây dựng có bước tăng đột phá đáng kể và đạt 7,14%, mức cao nhất trong 3 năm gần đây. Tuy nhiên, khu vực dịch vụ lại chỉ tăng 5,96%, thấp hơn mức 6,56% của năm trước. Những con số này cho thấy tăng trưởng GDP của Việt Nam đang dần thoát đáy.

Điểm tích cực đáng ghi nhận khác là kim ngạch xuất nhập khẩu trong năm 2014 tiếp tục tăng mạnh. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu đạt 150 tỷ USD tăng đến 13,6%, trong đó, riêng khu vực FDI không tính dầu thô tăng 16,67%, cao hơn khu vực kinh tế trong nước là 10,4%. Còn nhập khẩu đạt 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm trước. Như vậy, năm 2014 Việt Nam xuất siêu tới 2 tỷ USD. Đây là mức xuất siêu cao nhất từ trước đến nay.

Một số tín hiệu tích cực khác đối với nền kinh tế là lạm phát năm 2014 gần như được kiểm soát hoàn toàn. Chỉ số CPI cả năm chỉ tăng 1,84%, đây là mức thấp nhất kể từ năm 2002 đến nay. Trong các nhóm hàng ngoại trừ giáo dục tăng 8,24%, còn lại hầu hết các nhóm hàng hóa khác đều tăng khá thấp.

Đồng tiền của Việt Nam trong năm 2014 khá ổn định. Tỷ giá tiền đồng so với đô la Mỹ có vài đợt biến động nhỏ nhưng không đáng kể và nằm trong giới hạn cam kết của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong khi đó, hầu hết các đồng tiền trên thế giới đều mất giá khá mạnh so với đồng đô la. Tuy nhiên, việc tiền đồng mất giá ít hơn các đồng tiền khác cũng làm giảm tính cạnh tranh của những mặt hàng sản xuất trong nước.

Tổng đầu tư xã hội năm 2014, tăng 11,5% so với năm trước và bằng 31% GDP. Đáng chú ý, khu vực ngoài nhà nước có mức tăng mạnh nhất với 13,6%, vốn FDI tăng 10,5%, còn lại khu vực nhà nước chỉ tăng khoảng 10%. Việc đầu tư khu vực tư nhân tăng khá mạnh cho thấy niềm tin của người dân trở lại. Ngoài ra, việc vốn đầu tư tăng cũng một phần bởi lãi suất trên thị trường giảm.

Lãi suất được xem là một trong những điểm sáng của nền kinh tế. Hiện nay, lãi suất huy động và cho vay gần như thấp nhất từ trước đến nay. Việc lãi suất giảm và ngân hàng mở rộng “hầu bao” góp phần làm chi phí tài chính doanh nghiệp giảm và nhiều doanh nghiệp hồi sinh khi tiếp cận được nguồn vốn. Cùng với lãi suất giảm, điểm tích cực khác về tài chính là tính hệ thống ngân hàng trong năm qua khá ổn định. VAMC đóng vai trò khá tích cực trong việc mua lại nợ xấu của các ngân hàng.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong năm 2014 tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng một số ngành, lĩnh vực đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Thể hiện rõ nhất là lạm phát được kiểm chế ở mức thấp; kinh tế vĩ mô ổn định; sản xuất công nghiệp chế biến có dấu hiệu phục hồi dần; xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt mức tăng khá. Tuy nhiên, trong thời gian qua, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập chưa được giải quyết triệt để; thời gian tới, những thách thức mới xuất hiện sẽ gây không ít áp lực cho sản xuất, kinh doanh trong nước và

ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế.

2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù nghề nghiệp

Trong hoạt động xây lắp, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Hiện nay, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Do vậy, đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các Công ty trong ngành xây lắp nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế nói riêng, đặc biệt là các khoản công nợ phải thu.

Bên cạnh đó, giá cả các yếu tố đầu vào của ngành xây dựng có xu hướng tăng làm ảnh hưởng đến chi phí của Công ty, giảm lợi nhuận. Tuy nhiên Công ty cũng có nhiều thuận lợi là đã có uy tín trong ngành xây lắp, kinh nghiệm trong đấu thầu và đông đảo khách hàng truyền thống nên việc đảm bảo được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đặt ra là khả thi.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, tiềm ẩn nhiều rủi ro; giá cổ phiếu niêm yết và giá các cổ phiếu trên thị trường OTC đều sụt giảm liên tục. Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này

hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Thắng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Đại diện tổ chức Tư vấn: Ông Bùi Quang Kỳ

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và Cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“Công ty”: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế

“**Cổ phần**”: Là cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế.

“**Cổ phiếu**”: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

“**Cổ tức**”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế để chia cho cổ đông.

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế đã được thông qua .

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Ban tổ chức đấu giá:	Gồm đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.
Công ty:	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế
CTCP:	Công ty cổ phần
DHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VĐL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
SCIC:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
UBND:	Ủy ban Nhân dân

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin...

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

SCIC là cổ đông Nhà nước của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tại thời điểm 31/12/2014, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế là 1.702.908 cổ phiếu. Tổng số lượng cổ phiếu SCIC đang sở hữu là 294.029 cổ phiếu, chiếm 17,27 % lượng cổ phiếu đang lưu hành.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

SCIC chào bán toàn bộ số lượng cổ phiếu SCIC đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế, đang sở hữu là 294,029 cổ phiếu tương đương 17,27 % vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu tổng quan về công ty

- ❖ Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAO THÔNG - THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ**
- ❖ Tên viết tắt: **COXANO**
- ❖ Trụ sở chính: **92 Lý Thái Tổ, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế**
- ❖ Điện thoại: **054 3358443** Fax: **054 3539428**
- ❖ Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông Thủy lợi Thừa Thiên Huế trước đây là Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình Thừa Thiên Huế được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Cơ khí Xây dựng Công trình Thừa Thiên Huế theo quyết định số 164/1999/QĐ-UB ngày 25/01/1999 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3300100787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 13 tháng 02 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 24 tháng 07 năm 2014;
- ❖ Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
 - *Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng và công nghiệp, điện và kỹ thuật dân dụng khác;*
 - *Thi công tu bổ tôn tạo các công trình văn hoá;*
 - *Xây dựng các công trình dân dụng;*
 - *Kinh doanh bất động sản;*
 - *Tư vấn giám sát các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp;*
 - *Thiết kế xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện;*
 - *Thiết kế các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp;*
 - *Thí nghiệm hỗn hợp bê tông, thử nghiệm cơ lý cát, sỏi, đá dăm xây dựng, cơ lý đất, nền đường, mặt đường;*
 - *Khai hoang cải tạo đồng ruộng;*
 - *Khai thác vật liệu xây dựng.*
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - Vốn điều lệ đăng ký: 17.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thực góp: 17.029.080.000 đồng
 - Tổng số cổ phần: 1.702.908 cổ phần
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

1.2 Quá trình hình thành

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng - Giao thông TT Huế tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa từ đầu năm 2006; hoạt động tập trung chính là xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, kết cấu hạ tầng, các công trình Dân dụng và công nghiệp, khai thác khoáng sản, kinh doanh xăng dầu, vật liệu xây dựng, khảo sát thiết kế các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật ...

Với kinh nghiệm và uy tín từ nhiều năm hoạt động trong ngành Xây dựng giao thông, thủy lợi, kết cấu hạ tầng, Các công trình Dân dụng và công nghiệp, phục vụ xây dựng của tỉnh Thừa Thiên Huế, Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng - Giao thông TT Huế không ngừng vươn lên trong nền kinh tế thị trường và hội nhập Quốc tế, trở thành một Công ty phát triển ổn định, bền vững, đủ sức cạnh tranh trong tỉnh, khu vực và trên toàn quốc, thỏa mãn yêu cầu cao nhất của khách hàng và thị trường.

Kể từ khi cổ phần hóa, công ty đã hoàn toàn chủ động trong công tác quản lý, sản xuất kinh doanh. Công ty liên tục đầu tư nâng cao trình độ kỹ thuật, năng lực quản lý của cán bộ, kỹ sư cũng như năng lực xe máy, thiết bị. Hàng chục dự án đầu tư nâng cao năng lực xe máy, thiết bị đã được thực hiện. Công ty đã tích cực đổi mới ở tất cả các khâu từ tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ và tay nghề đã được tổ chức cho CBCNV của công ty, bổ sung nguồn nhân lực đến đầu tư trang thiết bị mới, hiện đại, đồng bộ đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh, tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài và đi trước đón đầu kịp thời nắm bắt các cơ hội.

Ở lĩnh vực xây dựng giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, xây dựng dân dụng và công nghiệp Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng - Giao thông TT Huế được biết đến là một nhà thầu chuyên nghiệp từ quản lý đến thi công. Với dây chuyền công nghệ và dàn thiết bị mới, hiện đại nguyên giá trên 98 tỷ đồng, được nhập khẩu từ các nước công nghiệp phát triển như: Đức, Mỹ, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Trung Quốc..., công suất lớn như trạm Bê tông Asphalt 60-70T/h, trạm Bê tông xi măng thương phẩm 45m³/h, Nhà máy gạch Tuynel công suất khoảng 30 triệu viên/năm, máy bơm bê tông JACON 90m³/h, cần cẩu 25T QY25E421, Dây chuyền khoan cọc nhồi, khoan cọc nhồi tự hành, dàn búa đóng cọc từ 0,6T đến 3,5T, dàn xe máy đào, máy xúc lật, máy lu các loại, dàn xe vận tải chuyên dùng ... kết hợp với đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm, năng động và đầy sức trẻ, Công ty là nhà thầu chính của nhiều công trình lớn, đã hoàn thành hàng chục dự án cầu, đường, hạ tầng, xây dựng dân dụng và công nghiệp có giá trị lớn. Cổ phần hoá từ đầu năm 2006, đến cuối năm doanh thu đạt được gần 104 tỷ, với sự phát triển bền vững của Công ty, doanh thu bình quân 3 năm trở lại đây đã đạt trên 226 tỷ đồng/năm. Trước những thành tựu đó, Công ty được các Chủ đầu tư,

ban quản lý dự án đánh giá là một trong những công ty lớn, mạnh hàng đầu ở Thừa Thiên Huế có khả năng thực hiện các dự án lớn, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ.

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng - Giao thông TT Huế cũng tạo dựng một nền tảng tài chính đủ mạnh để công ty phát triển bền vững. Doanh thu của Công ty năm sau luôn cao hơn năm trước. Công ty cũng đang áp dụng một chính sách quản lý chặt chẽ và minh bạch, đã niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Mục tiêu của Công ty là “**Chất lượng, tiến độ, mỹ thuật, phát triển bền vững**”, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Giao thông TT Huế sẵn sàng hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác trong khu vực và cả nước trên lĩnh vực xây dựng đầu tư và phát triển với phương châm bình đẳng các bên cùng có lợi.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên

- 1) ĐHĐCD thường niên một năm họp một lần, do chủ tịch HĐQT triệu tập trong khoản thời gian 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
- 2) Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCD thường niên:
 - a. Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo của các Ban kiểm soát;
 - b. Thông qua đề nghị của HĐQT về quyết toán năm tài chính, phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ;
 - c. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ SXKD và đầu tư của năm tài chính mới;
 - d. Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu;
 - e. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Quyết định mức thù lao và các quyền lợi khác của HĐQT và Ban kiểm soát;
 - h. Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần);
 - i. Quyết định thành lập hay giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;
 - j. Quyết định các vấn đề khác;

2.2 Hội đồng quản trị

- 1) HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
- 2) HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Quyết định chiến lược phát triển của Công ty.
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
 - c. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
 - d. Quyết định phương án đầu tư.
 - e. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - f. Quyết định bán số tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty ngoại trừ Bất động sản.
 - g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý quan trọng khác của Công ty (trưởng, phó phòng và tương đương), quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó theo đề nghị của Giám đốc Công ty.
 - h. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
 - i. Trình báo cáo quyết toán hàng năm lên ĐHQĐ.
 - j. Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.
 - k. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty ngoại trừ trái phiếu chuyển đổi, định giá tài sản vốn góp không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
 - m. Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phiếu đã bán từng loại, quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
 - n. Kiến nghị về việc tổ chức lại hoặc giải thể, phá sản Công ty.

- o. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.3 Ban kiểm soát

- 1) Ban kiểm soát có từ ba thành viên; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc biểu quyết bầu Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, nhưng phải đạt ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận. Nếu không đủ thành viên Ban kiểm soát, có bầu thêm hay không là do Đại hội quyết định.
- 2) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát:
 - a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - c. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
Trình báo cáo thẩm định tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và các báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;
 - d. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ Công ty;
 - e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- f. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- g. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty quy định tại Điều 47 của Điều lệ công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- h. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ;
- i. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- j. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

3. Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông:

3.1. Vốn Điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300100787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 13 tháng 02 năm 1999 và thay đổi lần thứ 17 ngày 24 tháng 07 năm 2014, Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế là 17.000.000.000 đồng (*Mười bảy tỷ đồng chẵn*). Tuy nhiên theo Báo cáo tài chính giữa năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế thì tại thời điểm 30/06/2014, Vốn điều lệ thực góp của Công ty là 17.029.080.000 đồng (*Mười bảy tỷ, không trăm hai mươi chín triệu tám mươi ngàn đồng*) tương ứng với 1.702.908 cổ phần.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	294.029	2.940.290.000	17,27%
2	Cổ đông trong và ngoài Công ty	1.408.879	14.088.790.000	82,73%
Tổng cộng		1.702.908	17.029.080.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi- Thừa Thiên Huế)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Sản phẩm dịch vụ chủ yếu :

- Xây dựng, sửa chữa, tư vấn, khảo sát và thiết kế các công trình giao thông
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi.
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản phi quặng, khai hoang đồng ruộng.
- Gia công sửa chữa phương tiện vận tải, xe máy thi công.
- San lấp mặt bằng hạ tầng đô thị
- Thi công lưới điện hạ thế và cấp nước sinh hoạt.
- Cung ứng phương tiện vật tư thiết bị, phụ tùng giao thông vận tải
- Kinh doanh xăng dầu
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và theo tuyến cố định, đại lý vận tải.
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Sản xuất kinh doanh Gạch Tuynel các loại

5.2. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

5.2.1 Doanh thu qua các năm

(Đơn vị: đồng)

Hoạt động kinh doanh	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Hoạt động xây lắp	60,234,902,181	97.1%	57,364,039,003	99%	50,897,376,181	99.7%
Hoạt động bán hàng dịch vụ	1,705,901,047	2.8%	-	0.0%	-	0.0%
Cung cấp dịch vụ	404,111,739	0.7%	474,522,277	0.8%	177,108,000	0.3%
Giảm trừ doanh thu	(332,842,728)					
Tổng cộng	62,012,072,239	100%	57,838,561,280	100%	51,074,484,181	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

5.2.2 Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng so với DTT (%)
Giá vốn hàng bán	57,720,854,397	93.08	53,935,791,427	93.3	46,687,542,607	91.4
Chi phí TC	5,077,081,533	8.19	2,647,789,508	4.58	2,117,905,431	4.1
Chi phí lãi vay	4,339,500,608	7.00	2,647,789,508	4.58	2,117,905,431	4.1
Chi phí QLDN	1,891,312,099	3.05	1,679,700,054	2.9	2,366,801,249	4.6
Tổng cộng	64,689,248,029	104.3	58,263,280,989	100.7	51,172,249,287	100.2

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi- Thừa Thiên Huế)

Nhìn vào bảng cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2012 đến năm 2014 ta có thể thấy giá vốn hàng bán, khoản mục luôn chiếm trên 90% tỷ trọng chi phí, đã giảm khoảng 2% so với năm 2013, 2012, đây là nguyên nhân chính kéo tổng chi phí trong năm 2014 giảm đáng kể so với năm trước. Hơn nữa, so với hai năm trước, sang năm 2013 công ty đã giảm tỷ trọng chi phí tài chính, mà chủ yếu là chi phí lãi vay, từ 7,0% năm

2012 và 4,58% năm 2013 xuống còn 4,1% vào năm 2014. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp giảm từ 3,05% năm 2012 xuống 2,9% vào năm 2013 và tăng lên 4,6% năm 2014.

5.2.3 Một số hợp đồng ký kết tiêu biểu

Tên/Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Chủ đầu tư	Năm thực hiện
Gói thầu Xây dựng số 2 thuộc dự án Mở rộng hoàn thiện Nhà máy Bia Phú Bài	13.078.627.104	Công ty TNHH Bia Huế	2011 - 2012
Gói thầu số 19 thuộc dự án đầu tư xây dựng Mở rộng đường nối Quốc lộ 1A - cảng Chân Mây	32.946.688.999	Ban quản lý dự án Hạ Tầng	2009 - 2011
Nâng cấp mở rộng tỉnh lộ 10A, đoạn qua khu C, Đô thị mới An Vân Dương	23.907.868.000	Ban quản lý phát triển khu đô thị mới tỉnh Thừa Thiên Huế	2012
Xây dựng đường và cầu đoạn Km63 + 700 đến km67 +770 Quốc lộ 49A	32.526.890.244	Ban quản lý dự án 4	2010 - 2012

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi- Thừa Thiên Huế)

5.2.4 Báo cáo kết quả kinh doanh trong 3 năm gần nhất

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tổng tài sản	71.701.131.294	72.190.181.428	73.271.164.839
% tăng/giảm	2,3%	0,7%	1,5%
Vốn điều lệ	17.029.080.000	17.029.080.000	17.029.080.000
Doanh thu thuần	62.012.072.239	57.838.561.280	51.074.484.181
% tăng/giảm	-25,4%	-6,7%	-11,7%
Giá vốn hàng bán	57.720.854.397	53.935.791.427	46.687.542.607
% tăng/giảm	-26,2%	-6,6%	-13,4%
Giá vốn hàng bán/DTT	93,1%	93,3%	91,4%
Lợi nhuận sau thuế	-1.483.153.782	22.754.996	13.346.252
% tăng/giảm	-170,4%	-101,5%	-41,3%
EPS	(871)	13	8

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi- Thừa Thiên Huế)

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 – 2014 có xu hướng giảm dần về doanh thu. Doanh thu thuần của Công ty năm 2014 đạt 51.074.484.181 đồng, giảm 11,7% so với năm 2013 và giảm 6.7% so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 13.346.252 đồng, giảm 41,3% so với năm 2013. Điều đáng khích lệ là trong 2 năm liên tiếp công ty đã hoạt động ở mức có lãi khi so sánh với khoản lỗ 1.483.153.782 đồng trong năm 2012. Để đạt được thành quả đáng khích lệ trên, ngoài việc giảm tỷ trọng của tổng chi phí trên doanh thu thuần thì trong 2 năm liên tiếp công ty đã cắt giảm được gần một nửa chi phí lãi vay (từ 4.339.500.608 đồng năm 2012 xuống còn 2.647.789.508 đồng năm 2013 và 2.040.295.019 đồng năm 2014).

6. Số lượng người lao động trong công ty

Tổng số lao động của Công ty: Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 là 54 người, trong đó lao động có trình độ trên Đại học và Đại học là 22 người; lao động có trình độ Cao đẳng và trung cấp là 13 người; lao động phổ thông là 19 người, chi tiết như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	22	40,7%
	Cao đẳng và trung cấp	13	24,07%
	Lao động phổ thông	19	35,19%
Tổng cộng		54	100%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	19	35,2%
	Lao động gián tiếp	35	64,8%
Tổng cộng		54	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi- Thừa Thiên Huế)

Thu nhập bình quân

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Thu nhập bình quân	300.100	3.592.000	2.863.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi- Thừa Thiên Huế)

7. Tình hình hoạt động tài chính

7.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Trích tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá: là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao: khấu hao được tính dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành vào ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 25 năm
- Máy móc, thiết bị: 03 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn: 05 – 10 năm

- Thiết bị dụng cụ quản lý 03 – 07 năm

b. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ tài chính.

c. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

7.2. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Phải thu của khách hàng	18.358.595.054	17.031.464.555	16.789.060.659
Trả trước cho người bán	675.340.000	675.340.000	1.086.828.000
Các khoản phải thu khác	38.956.500	157.138.318	123.556.318
Tổng	19.072.891.554	17.863.942.873	17.999.444.977

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi- Thừa Thiên Huế)

Trong cả giai đoạn 2012 đến 2014, Tổng các khoản phải thu giảm mạnh vào giai đoạn 2012-2013, năm 2013 tổng các khoản phải thu giảm 6,34% so với cuối năm 2012. Sang đến giai đoạn 2013-2014, tổng các khoản phải không có nhiều thay đổi, năm 2013 các khoản phải thu tăng 0,76% so với năm 2013.

Chi tiết các khoản phải thu biến động mạnh trong giai đoạn 2012-2014. Phải thu khách hàng giảm từ 18.358.595.054 đồng năm 2012 còn 16.789.060.659 đồng năm 2014; Khoản trả trước cho người bán tăng từ 675.340.000 năm 2012 lên 1.086.828.000 đồng năm 2014. Các khoản phải thu khác tăng từ 38.956.500 năm 2012 lên 123.556.318 năm 2014.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Nợ ngắn hạn	53,656,000,334	53,250,188,560	54,231,511,022
Vay và nợ ngắn hạn	23,137,767,008	23,602,297,878	23,282,271,856
Phải trả người bán	15,725,841,010	16,361,713,846	19,008,417,546
Người mua trả tiền trước	8,522,719,065	5,725,514,306	3,356,664,327
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	3,145,369,354	2,872,064,155	2,027,600,204
Phải trả người lao động	46,555,730	32,715,930	398,813,630
Chi phí phải trả	-	-	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	3,044,912,472	4,631,336,750	6,136,497,764
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	32,835,695	24,545,695	21,245,695
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
Nợ dài hạn	2,468,107,347	1,854,112,347	1,940,427,044
Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	2,468,107,347	1,854,112,347	1,940,427,044
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
Tổng cộng	56,124,107,681	55,104,300,907	56,171,938,066

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi- Thừa Thiên Huế)

7.3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU				
CHỈ TIÊU	Đvt	2012	2013	2014
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,15	1,14
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,48	0,47	0,48
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	3,25	3,13	2,85
2. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	112	117	128
3. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,72	1,55	1,30
4. Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	213	236	281
5. Vòng quay vốn lưu động	Lần	1,05	0,96	0,83
6. Số ngày hoàn thành chu kỳ KD	Ngày	349	380	440
7. Vòng quay khoản phải trả	Lần	1,03	0,97	0,84
8. Kỳ trả nợ bình quân	Ngày	355	376	435
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	-2,39	0,04	0,03
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	-8,71	0,13	0,08
3. ROA	%	-2,07	0,03	0,02
4. ROE	%	-9,52	0,13	0,08
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	360,3	322,5	328,5
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	78,28	76,33	76,66
<i>(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi- Thừa Thiên Huế)</i>				

Hệ số thanh toán hiện hành của Công ty năm 2014 là 1.14; năm 2013 là 1.15 năm 2012 là 1,1. Nhìn vào số liệu theo thời gian cho thấy khả năng thanh toán của doanh nghiệp khá tốt khi một đồng nợ ngắn hạn luôn được đảm bảo bởi hơn một đồng tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh dưới 0,5 chứng tỏ doanh nghiệp không đủ tiền mặt để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn sắp đáo hạn.

Vòng quay các khoản phải thu có xu hướng giảm do tốc độ tăng các khoản phải thu cao hơn so với tốc độ tăng của doanh thu. Ngày thu tiền bình quân của Công ty có dấu hiệu tăng, chứng tỏ khách hàng đã tăng hiện tượng chậm trả tiền và gián tiếp chiếm dụng vốn của Công ty.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cho thấy được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2012 – 2014 rất thấp, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên DTT năm 2012 đạt (2,39) %, sang đến năm 2013 tăng lên 0,04 và giảm xuống 0,03 vào năm 2014. Các chỉ tiêu khác như tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ, ROA, ROE đều đạt

âm vào năm 2012 và tăng dần vào năm 2013, 2014. Điều này chứng tỏ công ty hoạt động chưa hiệu quả so với số tiền vốn bỏ ra và số tài sản đang sở hữu.

Các chỉ số về cơ cấu vốn của công ty hiện đang rất xấu mặc dù trong giai đoạn 2012-2014 các chỉ tiêu này có giảm hoặc ổn định. Chỉ số tỷ lệ nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu đạt trên 300%, điều này chứng tỏ Vốn chủ sở hữu hiện tại của công ty không thể trả hết được các khoản nợ ngắn hạn hiện tại. Chỉ tiêu tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản đạt trung bình 77% trong 3 năm, đây cũng là một tỷ lệ rất cao.

8. Thuận lợi và khó khăn của công ty

Thuận lợi:

- Đa số cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty đều hăng hái, nhiệt tình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Công ty là một trong những doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm và hoạt động lâu năm trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, thương hiệu COXANO đã tạo dựng được lòng tin của các chủ đầu tư cũng như các đối tác trong quá trình hoạt động.
- Hoạt động của công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và các ban ngành liên quan.

Khó khăn:

- Với lãi suất vay còn cao và món nợ ở mức trên 23 tỷ do các khoản kinh doanh kém hiệu quả ở sản phẩm dở dang để lại từ các năm trước, công ty phải trả một mức lãi vay khá lớn. Các cổ đông trong công ty không có khả năng đầu tư thêm vốn cho công ty trong khi vốn chủ sở hữu quá nhỏ, nằm dưới dạng tài sản nên công ty phải vay vốn ngân hàng rất lớn để hoạt động. Do đó, rủi ro công ty phải gánh chịu rất lớn khi lãi suất vay tăng cao, đặc biệt công ty lại đang phải vay bằng tín chấp một khoản khá lớn.
- Việc chính phủ hạn chế đầu tư công khiến cho vốn dành cho các công trình công ích bị cắt giảm. Có nhiều công trình mà công ty trúng thầu đang thi công dở như quốc lộ 8A, các công trình ở khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô,.. bị ngưng lại. Sản phẩm dở dang không thực tế lớn dẫn tới chi phí lãi vay cho khoản tồn tại này lớn, lợi nhuận các công trình thi công trong năm không thể bù đắp chi phí lãi vay.
- Đầu tư công bị cắt giảm, số lượng dự án ít, năng lực tìm kiếm công việc hạn chế nên không đủ việc để bộ máy hoạt động đúng công suất.
- Một số công trình đã trúng thầu từ năm trước nhưng vốn bố trí không đủ nên công ty phải thi công theo vốn bố trí, dẫn tới tiến độ thi công chậm và đến nay giá các loại vật liệu cao hơn lúc dự thầu lại không được điều chỉnh giá. Phần lớn các công trình này đều đang thi

công đang dở, chưa được nghiệm thu xong và nằm trong tình trạng không được bù giá kịp thời.

- Nhiều công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng do nhà nước không bố trí kịp vốn trả nên phải treo nợ các đơn vị thi công. Một số hạng mục thi công xong nhưng lại vướng thủ tục nên chưa nghiệm thu được. Điều này đã dẫn đến sự tổn động vốn của công ty. Trong khi công ty vẫn trả nợ lãi ngân hàng nên ảnh hưởng tới tình hình tài chính của công ty.

- Mức đầu tư XD CB của địa bàn đã chứng lại nhưng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này tăng rất nhanh, đặc biệt là các doanh nghiệp có năng lực tốt dẫn đến công ty bị đe dọa thị phần, hoạt động ngày càng khó khăn hơn.

- Hệ thống thiết bị và các phương tiện thi công đã quá cũ, thường xuyên hư hỏng khiến cho chi phí sửa chữa tăng cao, tiến độ thi công công trình bị chậm, làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả thi công và uy tín của Công ty. Công ty buộc phải thuê ngoài để thay thế.

9. Tài sản

9.1 Giá trị tài sản cố định của công ty theo BCTC tại ngày 31/12/2014 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Mua sắm trong năm	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	20.747.604.234	1.409.090.000	15.957.705.132	6.198.989.102
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.987.494.529		1.517.502.876	1.469.991.653
2	Máy móc thiết bị	13.672.015.966	1.409.090.000	10.544.605.225	4.536.500.741
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.318.902.615		3.166.793.907	152.108.708
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	728.437.887		688.049.887	40.388.000
5	Tài sản cố định khác	40.753.237		40.753.237	0

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi- Thừa Thiên Huế)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2014 là 9.498.220.270 đồng. Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã thế chấp, cầm cố các khoản vay tại thời điểm 31/12/2014 là 6.198.989.102 đồng.

9.2 Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Cơ sở pháp lý	Hình thức quản lý Nhà nước đối với thửa đất
1	Văn phòng Công ty Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, phường An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	1.816	- Quyết định của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế số 2281/QĐ-UBND ngày 19/09/1997. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 32/QSDĐ/124/01 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 14/07/2003. - Hợp đồng thuê đất số 09/HĐ-TĐ ngày 04/04/2001.	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Văn phòng chi nhánh Địa chỉ: xã Hồng Thượng, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	5.720	Quyết định số 257/QĐ-UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 28/01/2006 về việc cho Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế thuê đất để làm văn phòng chi nhánh	Thuê đất trả tiền hàng năm
Tổng		7.536		

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi- Thừa Thiên Huế)

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán: Không có

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên qua tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới việc chào bán: Không có

V. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAO THÔNG - THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ
- ❖ Tên công ty viết tắt: COXANO
- ❖ Trụ sở chính: 92 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ Điện thoại: 054 3358443
- ❖ Fax: 054 3539428
- ❖ Vốn điều lệ: **17.029.080.000** đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần: **10.000** đồng (mười ngàn đồng chẵn./.)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá: **294.029** cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm: **9.000** đồng/cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành: Đấu giá công khai cả lô

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc ưu tiên giá từ cao đến thấp và không thấp hơn mức giá khởi điểm. Giá đấu thành công là giá đặt mua cao nhất.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Điều kiện tổ chức đấu giá:

Chỉ tiến hành tổ chức đấu giá khi số lượng đăng ký mua tối thiểu bằng số lượng cổ phần SCIC chào bán và có ít nhất 02 nhà đầu tư tham gia đăng ký.

6. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ **10% giá** trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế ;
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế ;

7. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá: Theo quy chế đấu giá do công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam ban hành

8. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá: Theo quy chế đấu giá do công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam ban hành

9. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

10. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy chế đấu giá do công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam ban hành.

11. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền cọc : Theo quy chế đấu giá do công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam ban hành.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Nội dung : Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua 294.029 cổ phần (ghi rõ số lượng, tên cổ phần đăng ký mua).

13. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

15. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giao thông – Thủy lợi Thừa Thiên Huế

Trụ sở chính: 92 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3358443 Fax: 054 3539428

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088

Website: <http://www.ivs.com.vn>

3. Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – chi nhánh miền Trung

Địa chỉ: Tầng 6, 234 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3664555 Fax: 0511.3664557

Website: <http://www.scic.vn>

VII . BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước không có trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần đầu tư xây dựng giao thông thủy lợi Thừa Thiên Huế cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAO THÔNG – THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ



NGUYỄN VĂN THẮNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM



BÙI QUANG KỶ